

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28/12/2020

Về việc ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ B Ánh

Ông Mai Gia Cát

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Hồng Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 59/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 41/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Văn N

Địa chỉ: Lô 39, đường T, khu M, khu dân cư Đ, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Th

Địa chỉ: Căn hộ 36, số nhà 33 đường K, ngoại ô S, quận Z, thành phố E, Liên bang Nga. Vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Lê Văn N trình bày:

Ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị Th tự nguyện kết hôn vào năm 2006, được Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 19/2006 quyền số 03 ngày 07 tháng 10 năm 2006.

Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng ông, bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Bà Th muốn ở lại Nga, còn ông N thì muốn trở về Việt Nam sinh sống. Ông N đã nhiều lần khuyên can để bà Th trở về với các con và đoàn tụ gia đình nhưng bà Th không đồng ý. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, ông Lê Văn N khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Th.

Ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị Th có 03 con chung, gồm: Lê Quỳnh Ng, sinh ngày 15/08/2007; Lê Bảo B, sinh ngày 21/08/2011 và Lê Minh D, sinh ngày 01/02/2013

Hiện nay, ông N đang nuôi dưỡng 03 con tại Việt Nam. Ông N đề nghị được trực tiếp nuôi 03 con và yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 3.833.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu lần lượt đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, ông Lê Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Văn bản trình bày ý kiến, bị đơn bà Nguyễn Thị Th trình bày:

Bà Nguyễn Thị Th và ông Lê Văn N đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình ngày 07 tháng 10 năm 2006. Vì điều kiện xa cách, tình cảm vợ chồng rạn nứt, không thể hàn gắn được nên bà Nguyễn Thị Th đồng ý ly hôn với ông Lê Văn N.

Bà và ông Lê Văn N có 03 người con chung như ông N trình bày. Bà đồng ý để ông N nuôi 03 con và bà cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 11.500.000đồng/03 cháu cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Th không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu: Tòa án đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn bà Nguyễn Thị Th có văn bản yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Th theo quy định điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị Th tự nguyện kết hôn với nhau, được Ủy ban nhân dân xã Tây Phong, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 19/2006 ngày 07 tháng 10 năm 2006. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị Th đều xác định do điều kiện xa cách, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài và đều đồng ý ly hôn nên yêu cầu ly hôn ông Lê Văn N là có căn cứ, được chấp nhận.

[4] Về con chung: Nguyên đơn ông Lê Văn N yêu cầu được nuôi dưỡng 03 con chung là Lê Quỳnh Ng, sinh ngày 15/08/2007; Lê Bảo B, sinh ngày 21/08/2011; và Lê Minh D, sinh ngày 01/02/2013 và yêu cầu bà Nguyễn Thị Th cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 3.833.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu lần lượt đủ 18 tuổi. Bị đơn bà Nguyễn Thị Th đồng ý với yêu cầu của ông N. Các cháu Lê Quỳnh Ng, cháu Lê Bảo B, cháu Lê Minh D đều có nguyện vọng được ở với ông Lê Văn N. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Lê Văn N về việc nuôi con chung và cấp dưỡng theo qui định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Tòa án không giải quyết.

[7] Về án phí: Ông Lê Văn N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về yêu cầu ly hôn. Bà Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn; ông N tự nguyện chịu thay cho bà Nguyễn Thị Th 300.000 đồng án phí này nên Tòa án ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông Lê Văn N được ly hôn bà Nguyễn Thị Th.

2. Về con chung:

Giao 03 cháu: Lê Quỳnh Ng, sinh ngày 15/08/2007; Lê Bảo B, sinh ngày 21/08/2011; Lê Minh D, sinh ngày 01/02/2013 cho ông Lê Văn N trực tiếp nuôi sau khi ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Th có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 3.833.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu Lê Quỳnh Ng, Lê Bảo B, Lê Minh D lần lượt đủ 18 tuổi.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Ông Lê Văn N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê Văn N về việc chịu thay cho bà Nguyễn Thị Th 300.000 đồng án phí đối với nghĩa vụ về cấp dưỡng nuôi con. Án phí ông N phải chịu được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí mà ông đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001338 ngày 09/10/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Như vậy, ông Lê Văn N chỉ còn phải nộp 300.000đ án phí.

Ông Lê Văn N có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Nguyễn Thị Th có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- UBND xã T;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hiền